

NGUYÊN MẪU KẸ NGÂY THƠ TRONG MỘT SỐ TIỂU THUYẾT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI CỦA HỒ ANH THÁI, NGUYỄN NGỌC TU, ĐOÀN MINH PHƯƠNG

ARCHETYPE OF THE INNOCENT IN SOME MODERN VIETNAMESE NOVELS OF HO ANH THAI, NGUYEN NGOC TU, DOAN MINH PHUONG

Trần Văn Sáng*, Nguyễn Phương Khánh

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng¹

*Tác giả liên hệ: phuonkhanh2803@gmail.com

(Nhận bài: 20/5/2022; Chấp nhận đăng: 30/6/2022)

Tóm tắt – Dẫu có nhiều học giả vẫn không đồng ý với các tiền đề và kết luận của Jung về các nguyên mẫu, nhưng chẳng cần nghi ngờ gì nữa về việc có sự xuất hiện phổ biến của các nguyên mẫu mà Jung xác định trong huyền thoại, folklore và văn học. Bài viết sử dụng phương pháp phê bình nguyên mẫu để tìm hiểu nhân vật mang các biểu hiện của kẻ ngây thơ trong một số tiểu thuyết như “Dấu về gió xoá” (Hồ Anh Thái), “Tiếng Kiêu đồng vọng” (Đoàn Minh Phương) và “Sông” (Nguyễn Ngọc Tu). Xuất phát từ giả định về mối liên hệ bên trong giữa các kiểu nhân vật (liên quan vô thức cộng đồng), khai thác motif hành trình như một cổ mẫu, bài viết hướng đến xác định đặc tính của các nguyên mẫu kẻ ngây thơ qua một số hình tượng nhân vật trung tâm trong ba tiểu thuyết nói trên. Thông qua đó, bài viết muốn làm rõ quá trình trầm tư về căn tính, cuộc tìm kiếm vô tận chân trời của bản ngã trong các tiểu thuyết của những nhà văn Việt Nam đương đại.

Từ khóa – Nguyên mẫu; Kẻ ngây thơ; Carl Jung; mặt nạ nhân cách; bóng âm; Hồ Anh Thái; Nguyễn Ngọc Tu; Đoàn Minh Phương.

1. Dẫn nhập

Tiểu thuyết cũng như cuộc đời, với vô vàn gương mặt biến đổi. Song, nói như Motoori Norinaga, một học giả nổi tiếng của Nhật Bản vào thế kỷ 17, bởi tiểu thuyết cũng như đời, do đó, nó chỉ dành cho ai thấu hiểu niềm bi cảm nhân sinh. Điều đó cũng chỉ nhắc đến một điều rằng, trong vũ trụ vật đổi sao dời, chúng ta vẫn nhận ra những số phận lặp đi lặp lại, những hình ảnh gợi lên nhiều niềm thấu cảm chung. Người viết – người đọc, trong dòng chảy vô thức tập thể, đều gợi lên các hình mẫu/ nguyên mẫu và những biến thể muôn mặt của các nguyên mẫu ấy.

Bài viết sử dụng phương pháp phê bình nguyên mẫu/ cổ mẫu để tìm hiểu nhân vật mang các biểu hiện của nguyên mẫu kẻ ngây thơ (*the Innocent*) trong một số tiểu thuyết Việt Nam hiện đại như “Dấu về gió xoá” (Hồ Anh Thái), “Tiếng Kiêu đồng vọng” (Đoàn Minh Phương) và “Sông” (Nguyễn Ngọc Tu). Dùng quan niệm và phương pháp phê bình của Carl Gustav Jung, bài viết muốn suy ngẫm về quá trình trầm tư về căn tính, cuộc tìm kiếm vô tận chân trời của bản ngã qua một số nhân vật trong các tiểu thuyết của những nhà văn Việt Nam đương đại. Xuất phát từ giả định về mối liên hệ bên trong giữa các kiểu nhân vật (tức các cảm xúc nguyên thủy nằm sâu trong vô thức cộng đồng), khai thác motif hành trình như một cổ mẫu, những biểu hiện của cái tự ngã (*self*), bài viết hướng đến xác định đặc tính của các nguyên mẫu *the Innocent* (kẻ

Abstract - While many scholars disagree with Jung's premises and conclusions regarding archetypes, there is no doubt that some of the figures he identifies are recurrent characters in mythology, folklore, and literature. The article uses the method of archetypal criticism to find out the characters who carry the expressions of *the Innocent* in some modern Vietnamese novels such as “Dấu về gió xoá” (Ho Anh Thai), “Tiếng Kiêu đồng vọng” (Doan Minh Phuong) and “Song” (Nguyen Ngoc Tu). Based on the assumption of the internal relationship between the types of characters (related to the collective unconsciousness), exploiting the journey motif as an archetype, the article aims to identify the characteristics of archetype *the Innocent* through some central characters in the three novels mentioned above. Through that, the article wants to clarify the process of contemplation on identity, the endless search for the ego in the novels of contemporary Vietnamese writers.

Key words - Archetypes; Innocent; Carl Jung; persona; shadow; Ho Anh Thai; Nguyen Ngoc Tu; Doan Minh Phuong.

ngây thơ) qua một số hình tượng nhân vật trung tâm trong ba tiểu thuyết nói trên. Việc lựa chọn khảo sát ba tác phẩm này dựa vào điểm tương đồng trong cốt truyện hành trình, nhân vật trôi dạt và cuộc tìm kiếm căn tính trong sự đa dạng các vấn đề nhân sinh hiện đại.

2. Nguyên mẫu và những gương mặt biến thể

Theo M.H. Abrams: “*thuật ngữ nguyên mẫu dùng để chỉ kiểu truyện kể trở đi trở lại, các kiểu hành động, nhân vật, chủ đề, và hình ảnh được nhận ra trong vô vàn trạng thái của các tác phẩm văn học, như trong thần thoại, giấc mơ, và cả các nghi lễ xã hội. Sự lặp lại này trở thành kết quả của các hình thái (form) hay mô hình (pattern) cơ bản và phổ biến trong tâm lí con người, mà sự hiện diện hữu hiệu của chúng trong một tác phẩm văn học gợi lên sự hồi đáp mạnh mẽ từ người đọc, bởi anh ta có chung (share) các nguyên mẫu được tác giả miêu tả*” [1; tr.12].

Tất cả các câu chuyện trên thế giới, từ cổ tích đến tiểu thuyết hiện đại, theo một cách nào đó, đều là “hành trình” của các nhân vật chính. Gần như nhân vật – dưới nhiều kiểu dạng khác nhau – đều cố/bị/buộc vượt khỏi nơi chốn quen thuộc, đi theo một “tiếng gọi”, một lời “hiệu triệu”, một khát vọng, một cuộc tìm kiếm... Các hành trình “đi”, dịch chuyển, trôi dạt... và những biến cố, thử thách xuyên suốt đều là sự phản ánh những hình ảnh của bản năng, những mục tiêu tâm linh mà bản chất con người muốn vươn tới. Joseph

¹ The University of Danang - University of Science and Education (Tran Van Sang, Nguyen Phuong Khanh)

Campbell gọi đó là *monomyth* (“huyền thoại gốc”, “thần thoại gốc”), Carl Jung diễn giải bằng khái niệm *archetype* - “nguyên mẫu” (hay “cổ mẫu”, “siêu mẫu”, “mẫu gốc”, “nguyên sơ tượng”, “mẫu cổ”, “nguyên tượng”).

Nguyên mẫu là các hình ảnh, cảm xúc mang tính chất nguyên thủy, một phương diện của tâm thức não bộ, gắn với sự bảo tồn bản năng mạnh mẽ của con người. Nó là phần ngầm bên dưới của tâm thức (vô thức), mà qua đó có thể kết nối với tự nhiên, tạo nên một chuỗi thích ứng mang tính chất cấu trúc tập thể. Nó ngầm ẩn, nhưng chúng ta vẫn có thể nhận diện các nguyên mẫu qua các biểu hiện mang tính phổ quát của chúng, chẳng hạn các motif chủ đề, hình ảnh, và đó chính là các “nguyên tử” cấu thành nên vô thức tập thể. Đây chính là các khái niệm nổi tiếng của nhà tâm lý học Carl Jung, được quan tâm nghiên cứu và tạo nên trường phái phê bình nguyên mẫu/ cổ mẫu trong văn chương thế giới. Jung đã xem các nguyên mẫu như những *gene* tâm lý, mỗi trạng thái con người ứng với một nguyên mẫu và chúng sẽ tập hợp thành một vòng tròn *mandala* của vô thức tập thể. Trong cuộc tìm kiếm vô tận các nguyên mẫu, Jung nhận thấy một số các nguyên mẫu thể hiện quá trình phát triển tâm lý cá nhân theo một dòng liên tục, đó là *persona*, *shadow*, *anima* - *animus*, *self*. Các *archetypes* này có tác dụng dẫn đường và điều phối sự phát triển tâm lý con người từ một tâm thần nguyên thủy chung thành những cá nhân riêng biệt mà Jung gọi là quá trình cá nhân hoá (*individuation*).

Nguyên mẫu, về phương diện tâm lý, chính là các yếu tố cấu thành cái Ngã, nó có trước mọi lựa chọn của ý thức, nó sẽ lôi kéo ý thức hành động, và trải qua quá trình tồn tại, thức nhận, các hình ảnh nguyên thủy sẽ được bồi đắp, tái sinh. Vì thế nguyên mẫu không chỉ là yếu tố cá nhân mà còn mang đặc tính của toàn bộ các nền văn hoá, chính nó đã thu hút cuộc tìm kiếm và giải mã không ngừng nội dung cũng như hiệu ứng lan toả trong mọi thời đại, nó là các bộ phận hợp thành vô thức tập thể. Những nội dung của vô thức cá nhân chủ yếu là cảm xúc – phức cảm biến hóa đa dạng (*the feeling – toned complexes*), như chúng được gọi; Chúng tạo nên đời sống tâm lý riêng tư và cá nhân. Những nội dung của vô thức tập thể, mặt khác, được biết đến như là những nguyên mẫu. Jung tin rằng có vô tận các nguyên mẫu được phóng chiếu từ các bản thể nguyên thủy nhất là *persona*, *shadow*, *anima* - *animus*, *self*. Trong các cuốn sách như *Four Archetypes: Mother, Rebirth, Spirit, Trickster*, Jung đã phân tích các nguyên mẫu phổ biến như người mẹ, đứa trẻ... Còn Campbell tìm kiếm trong nguyên mẫu người hùng các *motif* hành trình dưới góc độ nghiên cứu huyền thoại so sánh (*comparative mythology*) và đưa ra lý thuyết về *Huyền thoại gốc* (*monomyth*). Các tác giả như Margaret Mark và Carol S. Pearson từ tâm lý học phân tích của Carl Jung đã ứng dụng các nguyên mẫu trong *marketing* và xây dựng thương hiệu. Từ các đề xuất những nguyên mẫu phổ quát nhất thường xuất hiện trong các truyện kể trên khắp thế giới, công trình *The Hero and the Outlaw: Building Extraordinary Brands Through the Power of Archetypes* của hai tác giả trên đã đưa ra những đặc tính tâm lý và các dấu hiệu gắn bó với sự xuất hiện của nguyên mẫu, tạo cảm hứng mãnh liệt cho nhiều nghiên cứu trên các lĩnh vực khác như văn chương, điện ảnh... Mười hai nguyên mẫu nhân vật được đề xuất trong cuốn sách này cũng đã xuất hiện trong một công trình khác là *Awakening*

the Heroes Within: Twelve Archetypes to Help Us Find Ourselves and Transform our World (1991) của Carol S. Pearson [2]. Xung quanh các cuốn sách này thì 12 nguyên mẫu nhân vật tiếp tục được đánh giá là các hình mẫu phổ biến quen thuộc được chia sẻ một cách vô thức bởi toàn nhân loại, thường được tìm thấy trong thần thoại, câu chuyện và giấc mơ, có sức hấp dẫn to lớn đối với cả nhà văn/ nhà biên kịch và độc giả/ khán giả của họ. Những người kể chuyện thời hiện đại thường kết hợp đặc điểm của các nguyên mẫu để tạo ra các hình tượng phản ánh chính xác hơn những phức tạp của con người thực.

12 nguyên mẫu nhân vật nói đến ở trên gồm có:

- Người hùng - *The Hero*: Với nhiệm vụ làm thế giới trở nên tốt đẹp hơn, người anh hùng là một nguyên mẫu phổ biến và quan trọng, gắn với một nguyên mẫu khác, đó là nguyên mẫu hành trình. *The Hero* mạnh mẽ như một chiến binh, vì thế còn có tên gọi khác là *The Warrior*, luôn thực hiện các chuyến đi để khám phá chính mình, chinh phục thế giới. Tuy nhiên, nguyên mẫu này có xu hướng bị ám ảnh và mặc cảm về bản ngã, anh ta có thể trở thành kẻ phản diện nếu trên hành trình của mình, năng lực của anh hùng bị sử dụng vì mục đích ích kỷ cá nhân.

- Kẻ ngây thơ - *The Innocent*: Với niềm lạc quan mù quáng, đôi khi kẻ ngây thơ còn gọi là kẻ mộng mơ, mạnh mẽ, lãng mạn, gọi nhắc tuổi trẻ và niềm hi vọng. Nhưng kẻ mộng mơ nhiều khi sẽ lạc lõng giữa thực tại, không thấu hiểu nỗi sợ tàn bạo của thế giới, nguyên mẫu này ám ảnh nỗi sợ hãi “bị ruồng bỏ”.

- Kẻ vô danh/ người bình thường - *The Everyman*: Hiện thân trong những hình bóng con người bình thường giữa đời, thực tế, chân thành, song có khả năng đánh mất chỉ mình khi nỗ lực hoà nhập với thế giới.

- Người sáng tạo - *The Creator*: Giàu trí tưởng tượng, sáng tạo và được thúc đẩy để xây dựng những điều có ý nghĩa và giá trị dài lâu. Nguyên mẫu này khi tồn tại trong một bản thể, nó giúp đánh thức sức mạnh bản thân, khát vọng vươn đến những điều mới mẻ, khơi dậy đồng thời cả cảm giác được giải phóng và nỗi sợ hãi mơ hồ về sự trừng phạt.

- Kẻ phá huỷ - *The Rebel/ The Destroyer*: Không bao giờ phải tuân theo những định chế, nguyên mẫu này tích cực chống lại hiện trạng đã sắp sẵn, tìm cách lật ngược hệ thống và phá huỷ những trì trệ hay sắp tàn lụi. Bởi vì nỗi sợ hãi lớn nhất của họ là bất lực, mặt tối của họ bộc lộ một sức mạnh hủy diệt khủng khiếp. Tại một số thời điểm trong cuộc sống của chúng ta, Kẻ huỷ diệt tấn công bên trong, đảo thái chúng ta, hạ thấp chúng ta. Nó “làm tổn thương” chúng ta, và thông qua sự huỷ diệt đó, chúng ta có thể trải nghiệm những thực tế mới. Chúng ta được tái sinh.

- Người khám phá - *The Explorer/ The Seeker*: Những người ưa mạo hiểm, tìm kiếm những trải nghiệm mới lạ. Họ lang thang tìm kiếm một đời tượng, một sự thật, hoặc sức mạnh nội tại của chính họ. Họ sợ hãi phải tuân theo một quy tắc nào đó, họ độc lập, tự chủ, ý thức bản sắc, đôi khi họ không bằng lòng với mọi thứ, và cô đơn trong hành trình đeo đuổi cái hoàn hảo.

- Kẻ cai trị - *The Ruler*: Tạo ra trật tự từ sự hỗn loạn, kẻ cai trị thường thể hiện ý chí kiểm soát và nghiêm khắc, bộc

lộ quyền lực, nhưng có trách nhiệm và tổ chức. Họ có thể xây dựng chế độ chuyên chế, song luôn trong nỗi sợ hãi bị đánh mất quyền lực.

- Pháp sư - *The Magician/ The Healer*: Người có tầm nhìn xa, tạo ra những điều kỳ diệu trong sáng tạo. Đặc biệt có mối liên hệ chặt chẽ với những điều chưa biết, các Pháp sư khám phá được các quy luật của vũ trụ vật lý và siêu hình để biến đổi các vấn đề xung quanh họ.

- Người tình - *The Lover*: Nguyên mẫu của tình yêu, đam mê, những khoảnh khắc lãng mạn đắm say, làm nên cảm hứng cho tồn tại. Tuy nhiên, những kẻ đang yêu thường đắm chìm trong cơn lốc của đam mê, có thể luôn cố làm người khác hài lòng trong mối quan hệ hạnh phúc, vì thế một mối đe dọa luôn hiện hữu là việc đánh mất chính mình trong những mối quan hệ mà họ trân trọng.

- Người chăm sóc - *The Caregiver*: Đại diện cho những người rộng lượng, giàu vị tha, yêu thương và chăm sóc, nhưng dễ yếu mềm, sẵn sàng hy sinh hoặc tử vì đạo.

- Kẻ nghịch ngợm - *The Jester/ The Fool*: Kẻ mang đến niềm vui, sự nghịch ngợm. *The Fool* như là một đứa trẻ chỉ biết thỏa mãn niềm vui tự do. Nó là gốc rễ của cảm giác cơ bản về sức sống và sự sống động của chúng ta, nó thể hiện bản thân nó như một sự sáng tạo nguyên thủy, trẻ thơ, tự phát và vui tươi. Nó có thể thiếu quy tắc, bất cần, phá vỡ các các phạm trù và ranh giới, nhưng chúng ta không xem đó là hành vi xấu, ngược lại, sự láu lỉnh đáng yêu cũng đáng được ngợi khen. “Nếu Kẻ thống trị (*The Ruler*) đại diện cho Bản ngã (*Ego*), cung cấp một biểu hiện có trật tự của Tâm hồn (*Soul*), thì Kẻ nghịch ngợm (*The Fool*) gợi ý một nguyên tắc về sự toàn vẹn nằm ngoài Bản ngã hoàn toàn và nói về một loại tâm lý toàn vẹn không được xây dựng dựa trên sự loại trừ. Như vậy, *The Fool* đi trước cả việc tạo ra *Ego*, và thay thế nó” [2; tr.238].

- Hiền triết - *The Sage*: Thông tuệ, đầy kiến thức, các hiền triết như là người phù trợ hoặc nhà tư vấn. Tuy nhiên, họ đôi khi cũng quá “sách vở”, cứng nhắc. Cả *Rulers* và *Magicians* đều muốn kiểm soát thực tế và thay đổi hoàn cảnh tiêu cực thành tích cực. Hiền nhân có rất ít hoặc không có nhu cầu kiểm soát hoặc thay đổi thế giới; họ chỉ muốn thông hiểu nó. Con đường của *The Sage* là hành trình tìm ra sự thật - về bản thân, thế giới của chúng ta và vũ trụ. Ở cấp độ cao nhất, nó không chỉ đơn giản là tìm kiếm kiến thức, mà còn là trở nên thông thái. Bên trong của chính Hiền nhân luôn vang lên câu ngạn ngữ, “Rằng các người sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải thoát cho các người”.

Tâm thần con người không đơn thuần chỉ là sản phẩm của trải nghiệm (cá nhân), mà nó được ngập chìm trong đại dương vô thức tập thể của nhân loại, kể cả những gì nằm ngoài sự trải nghiệm của cá nhân. Vì thế, nguyên mẫu với vai trò hình ảnh của bản năng, chính là một mục tiêu tâm linh mà toàn bộ bản chất con người vươn tới. Nó như đại dương mà qua đó mọi dòng sông đều đổ về, và là phần thường mà người anh hùng có được sau khi chiến đấu dũng cảm với loài rồng. Và như thế, ở tất cả các câu chuyện của con người đều ít nhiều có sự ngã bóng của nguyên mẫu, của các hình mẫu khác nhau đều có thể quy về một số phẩm chất chung. Trong đó, anh hùng cũng là phản anh hùng, triết nhân cũng là kẻ ngây thơ, người sáng tạo đồng thời là kẻ huỷ diệt.

3. “Kẻ ngây thơ” và hành trình đánh thức bản ngã trong một số tiểu thuyết Việt Nam hiện đại: “Dấu về gió xoá” (Hồ Anh Thái), “Tiếng Kiêu đồng vọng” (Đoàn Minh Phượng) và “Sông” (Nguyễn Ngọc Tư)

“Dấu về gió xoá” của tác giả Hồ Anh Thái đậm đặc cảm giác hư cấu viễn tưởng - về một Đảo Xanh có thể chế chính trị, tôn giáo kỳ lạ, đồng thời lại như một ngu ngôn mang tính sử thi (như cách các bộ sách *Mahabharata* hay *Ramayana* truyền các thông điệp tâm linh trong lớp khung câu chuyện về xung đột đất đai và quyền lực). “Tiếng Kiêu đồng vọng” của nhà văn Đoàn Minh Phượng, tương tự, gây ảo tưởng về văn học kỳ ảo với kiểu nhân vật song trùng, song motif kiểu thân phận Đạm Tiên - Kiều (và Kiều - Vân) lại mang đến một mặc cảm đậm chất “Tây”, khiến người ta nghĩ nhiều hơn đến các cổ mẫu quen thuộc: cha/ mẹ - con, giao phối đồng huyết và mặc cảm bị ruồng bỏ vốn đầy rẫy trong văn học phương Tây thế kỷ XX. “Sông” của Nguyễn Ngọc Tư đáng chú ý là kiểu con người trôi dạt, motif hành trình, sự thất cước trong không gian (*the spatial rootlessness*).

Tất cả chúng ta đều bắt đầu từ sự thơ ngây” (*We all begin in innocence*) [2; tr.81]. Tất cả chúng ta đều khao khát thiên đường, một giấc mơ ẩn chứa nỗi khát khao trở về với nơi an toàn và ấm áp nơi tử cung của mẹ. Đồng thời, “trong bối cảnh có tính tâm linh hơn, điều đó cũng được xem là kết quả của nỗi hoài nhớ (*nostalgia*) bởi ta đã rời bỏ nơi chốn tinh thần vì thế giới vật chất” [3; tr.50]. Nguyên mẫu Kẻ ngây thơ thường hướng đến giấc mơ thiên đường, một lời hứa cho sự tự do bản thể, vì thế ở mức độ đầu tiên, nguyên mẫu này đại diện cho Tiếng gọi (*the Call*), và các hành trình của *the Innocent* sẽ bắt đầu từ đứa trẻ thơ ngây, sự thuần khiết và giản dị, đến quá trình tái tạo, tẩy rửa, tích cực trở lại miền đất hứa, đạt ở cấp độ cao trong đốn ngộ hoặc sẽ là một bóng âm (*the Shadow*) khi cạn kiệt năng lượng và đối diện chán thương.

Tiếng gọi đã đưa Mai (“Tiếng Kiêu đồng vọng”) rời xa Hà Nội, xa mẹ, bỏ học, để đi vào tận Sài Gòn tìm người cha chưa từng gặp. Cô gái 22 tuổi lần đầu đi xa, tay trắng không nơi nương tựa đã liều mình đi tìm gặp một người cha và cũng là đi tìm đứa em đã chết tên Chi. Mai cũng như An Mi trong “và khi tro bụi” dần thân vào cuộc tìm kiếm những ảo ảnh bởi tin rằng chỉ như thế, mình mới có thể sống sót giữa thế giới trầm luân, chỉ như thế, “thiên đường đã mất” mới có thể tái sinh.

Tiếng gọi đẩy cho Ân, Bối, Xu (tiểu thuyết “Sông”) - những số phận lạc loài không quen biết, cùng nhau lênh đênh qua những nẻo mê. Trên dòng sông Di và các mảnh đời trôi dạt bất tận, họ được trở lại là những đứa trẻ thơ ngây, muốn đứng ngoài rìa của những mưu cầu được- mất, để tìm lại chốn yên bình nhất nơi vô tận không gian, bên ngoài thời gian.

Nhưng nỗi hoài nhớ (cảm thức *Nostalgia*) trong Ân hay Bối, Xu quá đậm đặc đến nỗi họ không thể tìm đến thiên đường của giấc mơ. Dấu thời hiện đại người ta tin rằng có thiên đường trong thiên nhiên và sông nước là biểu tượng tẩy rửa mọi lầm lạc trên đời. Giáo sư “Anh” rời Đảo Xanh và rồi sẽ về trú ngụ nơi thảo am giữa núi non sông nước, nơi có đầm sen ngát hương. Bối lại mất tích, Ân tự huỷ mình trong làn nước sông Di. An Mi của “và khi tro bụi”

uống thuốc tự sát trên chuyến tàu cô đơn bất tận. Kỳ Mai cắt cổ tay, tự đâm nát mình ở Muôn Hoa.

Tiếng gọi cũng là bước đầu tiên trong hành trình (một nguyên mẫu quan trọng của toàn bộ thể giới truyện kể của loài người) để khám phá chính mình và thế giới. Những hành trình và hoài niệm triển miên bên trong thực chất là quá trình tìm hiểu ta là ai, ta từ đâu. Anh (“Gió về dấu xoá”) tìm gương mặt của mình trong ký ức về người Cha đã từ bỏ gia đình ấm êm, vợ đẹp con khôn, công việc ổn định (nhưng không giống Tất Đạt Đa, người Cha ấy chỉ muốn cứu rỗi linh hồn mình). Kỳ Mai mắc kẹt trong những điều chưa biết về thân phận và bị ám ảnh bởi hồn ma trong những cơn mộng mị ảo giác. Nỗi hoài nhớ của cô gái trẻ song trùng trong ký ức của dì Lan, của Chi, trong ám ảnh sợ hãi mình nhỏ bé, lạc đường, sợ “sẽ tan thành nước, thành gió đêm nay” [4; tr.209]. Nhưng rốt cuộc Mai đã biết mình là ai, đã giác ngộ mình sẽ phải đi qua nỗi buồn của mẹ, của dì Lan, của Chi và của Quỳnh nữa, như một định mệnh. Ân nhận ra rằng “số phận con người ta cũng có khi do mây thứ băng quơ định đoạt” [4; tr.223].

Nguyên mẫu kẻ ngây thơ - *the Innocent* - có thể hiện diện dưới hình ảnh một đứa trẻ, kẻ mơ mộng, một con người tuân thủ các giá trị đạo đức truyền thống. Vì bản chất của kẻ ngây thơ là sự trong sáng, ngọt ngào với giấc mơ lạc quan. Song, kẻ ngây thơ sẽ bị ám ảnh bởi nỗi sợ tan rã, sự bỏ rơi, hoặc nỗi thất vọng sâu sắc đối với các bối cảnh thay đổi. Vì thế kẻ ngây thơ thường phải nương tựa một ai đó (có thể là một anh hùng) để hoàn thành sứ mệnh. Mỗi nguy hiểm tiềm tàng đối với *the Innocent* là sự ảo tưởng, dễ dàng tổn thương và những niềm tin mù quáng. Vì thế, trong hành trình trưởng thành của mình, *the Innocent* hoặc trở thành anh hùng hoặc có thể là phản anh hùng (*anti-hero*) “huỷ hoại” cả những người đồng hành.

Nhân vật Anh trong “Dấu về gió xoá”, hay nhà báo Ân lênh đênh trên dòng sông Di của Nguyễn Ngọc Tư và cô gái trẻ với hành trình tìm Cha trong “Tiếng Kiêu đồng vọng”, ở một khía cạnh, là kẻ ngây thơ đang trong thời đoạn trôi dạt, mộng mơ giữa một Đảo Xanh như thế giới địa đàng của một nền dân chủ kiêu bộ lạc và có khả năng dung nạp nhiều tôn giáo, nhiều thể chế, hay đi tìm giấc mơ giữa bất tận sông nước hay giữa thế giới Muôn Hoa của những người đẹp say ngủ. Các nhân vật này đều phản ánh đặc tính của *the Innocent* ở niềm tin không cần được kiểm chứng. Kẻ ngây thơ chính là những đứa trẻ ở bên trong chúng ta, là một bản ngã *Ego* thuần khiết sơ khai, nơi từ đây chúng ta có can đảm để mộng mơ và bắt đầu các hành trình vào đời. Kẻ ngây thơ thường đắm giấc mơ, không tách rời thực và ảo, và phóng chiếu đồng nhất bản ngã của mình vào mặt nạ tính cách (*the persona*). Họ đều có nỗi ám ảnh bị bỏ rơi: Anh nhớ lại hình ảnh người cha đã bỏ vợ con để đi tu, anh chấp nhận mối quan hệ ba người – Chàng, Nàng và Anh, bởi như thế người ta không sợ bị ruồng rẫy. Cả thơ ấu của Mai đều chờ đợi người cha vô tình vô ảnh, mà tất cả những bi kịch của toàn bộ gia đình Mai (ông bà ngoại, mẹ, dì, Mai, Chi và cả Quỳnh) đều xuất phát từ người đàn ông bội bạc này. Chắc hẳn Ân không hề muốn tự sát, anh chỉ nhân chìm con thuyền vì muốn chứng minh với mẹ rằng mình có thể bơi từ rôn Túi, để chứng minh mình “vô tội” (sách cô nói ai bị thả giữa rôn Túi mà còn sống thì mặc nhiên vô tội [5;

tr.223]), để viết một cái kết khác cho đời mình, cho tác phẩm đang dở dang “Cuộc đi yên tĩnh”.

“Hơn ba năm ở Đảo Xanh, Anh thường mộng mị” [6; tr.25]. Giấc mơ vừa ảo vừa thực của Anh cũng như chính con người hồn nhiên giữa cuộc thế ngồn ngằng của Đảo Xanh. Anh - một Giáo sư, một nhà ngoại giao đến hòn đảo đầu đó gần Ấn Độ có nhà tù bí mật, lạc giữa mơ người có thể là các điệp viên trà trộn, các tình nhân giả hiệu, giữa bao mưu đồ chính trị, tôn giáo, và văn chương. Rồi chính người đọc cũng mơ mị về Anh, như Anh đã từng nói: “lai lịch của Anh hình như cũng chỉ là sản phẩm những giấc mơ của chính Anh” [6; tr.66]. Anh là hình ảnh trung tâm phóng chiếu từ quá khứ với hình ảnh người cha cả đời ẩn mình trong sách vở và những ảo tưởng, để rồi từ bỏ thế giới ta bà để về với thảo am bát ngát hương sen. Anh cũng là một bản ngã khác đã hiển hiện trong thằng Bé ở đảo, đứa vẫn được xem là con trai Cá Ông, một gã non tơ si tình và thất vọng với tình, với người, để rồi bỏ đi biệt xứ, hoặc đã làm môi cho cá mập bởi sự vô tâm ê chề của người đời. Và Anh, người đã bị cuốn vào một cuộc đảo chính trên Đảo, giờ cảm thấy trải nghiệm ba năm ở đây dài như cả cuộc đời, và khi trở về, “có lẽ chỉ còn về thằng nơi đầm sen ấy” [6; tr.328]. Anh luôn nói mình không muốn sống bằng quá khứ, nhưng luôn đắm chìm trong thế giới đã trôi qua, thậm chí hàng nghìn năm, xoay quanh giữa các khuôn mặt đã trở thành huyền thoại. Anh sống trong giấc mơ của Giáo Sĩ muốn xây bể đại đồng tôn giáo, Anh tự phản tư trong cuộc nổi loạn của Hoàng Tử, rằng tất cả cuộc chiến sinh tử rốt cuộc lại biến thế giới thành bãi tan hoang. Anh tìm kiếm chính mình trong muôn vàn truyện kể của Mahabharata, trong các truyện kể dân gian về trình nữ hiến tế bên hồ Núi Lửa, trong cái *mandala* của vị Giáo sĩ hoá thành sơ đồ mê cung Đảo Xanh mà trung tâm là cái nhà tù bí ẩn giam giữ những kẻ tiếng tăm. Anh ngỡ ngác lạc giữa trầm tích lịch sử và những huyền thoại mờ ảo, như cô bé Mai (chính là Chi) sống giữa mù sương giấc mơ và song trùng ẩn ức Lan – Liên, Mai – Chi (“Tiếng Kiêu đồng vọng”), như Ân chệnh vênh bờ vực nhớ nhung tình cũ, hay Bối thiếu thốn tình thương, bày tỏ mất tích để chờ người đi tìm mình, để được thấp thỏm hi vọng ủi an rằng còn có ai đó trên đời nhớ đến mình (“Sông”)...

The Innocent giúp thiết lập “the persona” - chiếc mặt nạ mà chúng ta đeo để đối diện với thế giới. Khái niệm *persona* của Jung biểu thị cái tôi ý thức với nhiều biến đổi của nó. Nhưng nếu cá nhân đồng nhất hoá với mặt nạ của mình, điều này dẫn tới sự phủ nhận những phần khác của nhân cách, bao gồm cả vô thức. “Khi sự đồng nhất hoá không bình thường này diễn ra, chúng ta có thể dự đoán sự xuất hiện của một người đối lập trong giấc mơ” [7; tr.134]. Trong giấc mơ, mặt “xa lạ” của bản chất được hé lộ, đó chính là *shadow* - mặt tối của bản thể. Về *shadow*, Jung nói rằng, con người luôn có một phần nhân cách bị che giấu, bị dồn nén mà cái tôi đôi khi không kiểm soát được. Về bản chất, *shadow* được cấu thành chủ yếu từ ham muốn bị dồn nén và những xung lực hoang dã, những động cơ thấp kém về đạo đức, những huyền tưởng trẻ con và những sự thù hận... tức là tất cả những gì mà con người không muốn phơi bày. Những đặc trưng cá nhân không được nhận biết này thường được trải nghiệm qua người khác thông qua sự phóng chiếu. *Shadow* như là bóng tối, mà mặt sáng đối lập

là cái *persona* (tức mặt nạ nhân cách). Vì vậy, *shadow* trở thành biểu tượng cho cái mà con người phải đương đầu, đấu tranh trong quá trình cá nhân hóa bản thân mình. Vì thế, trong các chuyện kể của loài người, *shadow* có thể đại diện cho những ham muốn đen tối nhất của chúng ta, những đặc điểm chúng ta muốn che giấu hoặc loại trừ. Nó cũng có thể tượng trưng cho nỗi sợ hãi và ám ảnh lớn nhất của con người. Việc đầu tiên của kẻ ngây thơ trong quá trình khẳng định chính mình là phải vượt qua *shadow*. Kẻ thù và nhân vật phản diện của nguyên mẫu người hùng *Hero* thường đeo mặt nạ *shadow*. Hoặc *shadow* có thể là một con quỷ bên trong ẩn nấp bên trong bản thân chúng ta phải được chấp nhận hoặc phải loại bỏ.

Trong các tiểu thuyết của Hồ Anh Thái, Nguyễn Ngọc Tư và Đoàn Minh Phượng, bóng âm biểu hiện qua dục vọng về tính dục, mặc cảm lạc giới, hay sự nghi ngờ đức tin và tính cứu rỗi của tôn giáo, về những tâm tối trong khát khao chiếm hữu. Như Chi là bóng âm của Mai. Như Xu, Bối, và cả người tình đồng giới, là những mặt tối khác của Ân. Những giấc mơ, bóng tối, kẻ song trùng... xuất hiện trong các tác phẩm như “Sông”, “Tiếng Kiêu đồng vọng” hay “Dấu về gió xoá” đều phản ánh các góc khuất của căn tính dưới lối kể chuyện liên văn bản, thực ảo đan xen thông qua việc khai thác các vấn đề không chỉ là tâm lý phức tạp mà còn cả tâm thần và tâm linh. Kết thúc tiểu thuyết “Sông”, người đọc rơi vào mơ hồ không biết tất cả những chuyện Ân kể là thật hay ảo, những người bạn đồng hành cuối cùng chỉ là nhân vật anh tuấn tượng trong tác phẩm của chính anh, hay cái kết có tính đảo ngược ấy nhằm nói lên một điều rằng, tất cả thân phận chúng ta phút cuối cũng chỉ là ảo ảnh. Như cú gọi không thành cuối cùng của Ân với mẹ. Như sông Di trôi bất tận, hành trình tìm kiếm bản ngã trở thành hành trình đi – lạc – mất. Như nhân vật Anh trong “Dấu về gió xoá” tự ngẫm thấy rằng: “Con người đi qua thế gian, lưu ảnh còn lại. Thật thế không? Ngay cả cái tự ngã của con người còn có thể là ảo ảnh, thì lưu ảnh mà làm gì?... Một vòng đời bắt đầu lặng lẽ thì cũng nên khép lại lặng lẽ. Nhất quán. Cái ồn ào danh tiếng con người gây ra ở khoảng giữa hai đầu cuộc đời chỉ là thứ phù vân vô nghĩa” [6; tr.50].

Các câu chuyện đều mang nhiều triết lý về cuộc sống, mỗi một hành động, một lời nói, kể cả những giấc mơ, những mâu thuẫn thoại của nhân vật đều như muốn tự suy xét về cái ý nghĩa đích thực của cuộc đời, đều là tự mình nói cho mình nghe. Sự tự vấn về bản thể đối với kẻ ngây thơ là sự tìm kiếm cái “mặt nạ” *persona* cho chính mình trong quá trình trưởng thành. Đối với nhiều người, căn tính có thể có sẵn, chẳng qua bị đời sống vô định che mờ. Nhưng thật ra, nếu nhìn lại, tất cả chúng ta vốn là một *innocent* luôn khao khát địa đàng. Kẻ ngây thơ chính là một phần của mỗi chúng ta khi bắt đầu tất cả các chuyến du hành trong đời (nguyên mẫu *the journey*). Và cũng theo đó, kẻ

ngây thơ đồng thời là người anh hùng trong chặng đầu của *the journey* trong huyền thoại gốc (*monomyth*) của Joseph Campbell². Nhưng khác với hành trình của người hùng đi từ thế giới quen thuộc – vượt qua tâm tối hỗn mang – trở lại với món quà, thành tựu đạt được, hành trình từ kẻ ngây thơ trong tiểu thuyết hiện đại là hành trình lột xác từ trong đau khổ, khi chưa biết mình là ai, ám ảnh giữa những cơn ác mộng và chênh vênh trên con thuyền, con tàu trôi dạt (như Ân trên sông Di, Mai hằng đêm gặp Chi trên mảnh ván – con thuyền nhỏ làm chỗ nằm, như An Mi trên những chuyến tàu, như Anh cũng nhiều lần lênh đênh trên biển qua các quốc gia khác...).

Theo *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, hành trình có ý nghĩa biểu trưng rất phong phú, nó mang ý nghĩa là những cuộc “tìm chân lí, hòa bình, bất tử, là tìm kiếm và phát hiện một trung tâm tinh thần” [8; tr.385] đồng thời hành trình còn “biểu đạt một ước muốn sâu sắc về những chuyển biến nội tâm, một nhu cầu về sự trải nghiệm mới” [8; tr.386]. Như vậy, nguyên mẫu Hành trình thiên về ý nghĩa tượng trưng cho những cuộc tìm kiếm tinh thần trong chính bản thân mình hơn là một sự dịch chuyển về địa lí (đi để trở thành anh hùng, chứ không phải chỉ là chuyến đi của người anh hùng). Theo ý nghĩa ấy, hành trình “trở thành dấu hiệu và biểu tượng của sự luôn luôn chối từ bản thân. Cuộc du hành duy nhất có giá trị là cuộc du hành của con người bên trong bản thân mình” [8; tr.386]. Hành trình đưa nhân vật đến với sự hoàn thiện trong tâm hồn, tìm về với bản ngã của chính mình là một motif quen thuộc ở nhiều tác phẩm kinh điển thế giới. Những chuyến viễn du thực chất là hành trình giải thoát khỏi mọi khổ đau thù hận sinh tử. Do đó, cuộc hành trình không còn đơn thuần là chinh phục thử thách, di chuyển địa lí mà là việc đi sâu vào bản thể mỗi người, chế ngự dục vọng, hoàn thiện tâm hồn.

Các tác phẩm của Hồ Anh Thái, Nguyễn Ngọc Tư, Đoàn Minh Phượng cũng xuất hiện motif hành trình. Dấu các hành trình đó đều mang lại sự tái sinh ở kiếp khác. Nhưng, “Suy cho cùng, hành trình đi tìm ý nghĩa của sự tồn tại (dù phải tìm kiếm sự sống từ những sự huỷ diệt) của Mai/ Chi, của các nhân vật trong *Mưa ở kiếp sau*³ chính là hành trình truy tìm bản thể, khẳng định nhân vị tự do của con người” [9; tr.110]. Tương tự, các hành trình của giáo sư, nhà dân tộc học, nhà ngoại giao “Anh” ở Đảo Xanh, hay Ân, Bối, Xu trên sông Di, đều là các dạng thức của kẻ ngây thơ với nỗ lực bảo vệ “đứa trẻ bên trong”, gìn giữ sự thuần khiết của bản ngã, khẳng định một cái “tôi” tách rời khỏi mẹ, là hành trình trở thành anh hùng. Có thể nói, đối diện và giải mã chính mình vẫn là một nền tảng căn bản để nhìn ra thế giới. Vì vậy, nỗi băn khoăn về căn tính, về tự ngã trở thành mối quan tâm chủ đạo, một diễn ngôn thường xuyên được chú ý trong các motif xây dựng nhân vật của tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. Đặc biệt, những tác phẩm

² Theo Joseph Campbell, có tồn tại một huyền thoại trung tâm của toàn bộ sáng tác nghệ thuật, một huyền thoại có thể lưu giữ nguyên vẹn ý nghĩa của riêng mình ngay trong sự vận động của lịch sử và của các hình thái nghệ thuật. Đây là huyền thoại gốc (*monomyth*), được khai thác mạnh mẽ trong những sáng tác nghệ thuật khác nhau như văn học và điện ảnh. Huyền thoại gốc là khái niệm “được hiểu như cái cấu trúc đầu tiên, dạng cố định (invariant) thần thoại đầu tiên dường như hiện diện một cách bất biến và biểu lộ ở tất cả các tác phẩm nghệ thuật. Đây là mẫu gốc (archetype) của toàn bộ văn học, một môtip phổ quát của văn học” [10; tr.380]. Huyền thoại gốc, tức huyền thoại về người anh hùng trên đường viễn du, chính là hình ảnh in sâu vào vô thức tập thể, phản ánh quá trình thụ pháp với vô vàn hình dạng khác nhau mà mỗi con người đều phải trải qua. Trong công trình “Người hùng mang ngàn gương mặt”, Joseph Campbell đã kết nối cả chủ nghĩa nghi lễ và phân tâm học của Jung để xây dựng một huyền thoại gốc “tái tạo lịch sử tổng hợp của người anh hùng dưới dạng một chuỗi các sự kiện thống nhất: bắt đầu từ việc rời nhà, được các lực lượng siêu nhiên trợ giúp, những thử thách trên đường đi, nắm được các sức mạnh ma thuật và kết thúc là sự quay trở về bình an” [11; tr.81].

³ Tiểu thuyết “Tiếng Kiêu đồng vọng” xuất bản lần đầu vào năm 2007 với nhan đề “Mưa ở kiếp sau” (Đoàn Minh Phượng, NXB Văn học 2007).

như vậy có khuynh hướng lựa chọn phản ánh bóng tối, những sự thật bên dưới quan trọng hơn hiện thực bề mặt.

“Có thể mỗi nhân vật một lựa chọn hiện sinh: đi như một khát vọng tự do, đi như là một cách tìm kiếm chính mình; đi như một hình thức vượt thoát cái đời sống phi lý, buồn nôn, tâm thương...” [9; tr.118]. Dẫu cho càng đi, người ta càng tiến gần về phía cái chết. Nhưng điều này cũng phản ánh một tính chất kép của hành trình luôn đầy nghịch lý, như người anh hùng xông pha vào thế giới xa lạ như một quá trình thụ pháp để hướng đến tự ngã lý tưởng *Self* - một quá trình “cá nhân hoá” (khái niệm của Jung) trong ý thức và cấu trúc tâm lý của con người; còn kẻ ngây thơ sẽ dần thân với mọi khát vọng hồn nhiên nhằm khám phá bản ngã *Ego* - căn tính có tính tiên nghiệm. Bản ngã theo cách mô tả của Jung, vốn “có sẵn”: “Nó xuất hiện cùng lúc với sự ra đời của đứa trẻ” [12; tr.50]. Song bản ngã sẽ phát triển và đạt được sức mạnh thông qua những va chạm. Tất cả những huyền tượng trẻ thơ hay các giấc mơ điên rồ rồi sẽ tan đi theo gió, theo nước để trả ta về với căn tính. Thực tế, các câu chuyện được mô tả trong tiểu thuyết Việt Nam hiện đại của một số nhà văn nói trên đều phản ánh những khía cạnh khác nhau của đời sống tâm thần con người thông qua sự tác động của các nguyên mẫu. Người đọc cũng từ tâm thế tương tự mà khám phá các motif, các ký hiệu được mã hoá, và cuối cùng muốn thuở vẫn là “đi đâu cho thoát chính mình” [6; tr.298].

4. Kết luận

Murray Stein khẳng định rằng, nguyên mẫu “là một nguồn nguyên phát của năng lượng tinh thần và tạo dựng khuôn mẫu. Nó tạo ra nguồn lớn nhất của những kí hiệu tâm thần, thu hút năng lượng, cấu trúc nó, và cuối cùng dẫn tới việc sáng tạo ra nền văn minh và văn hoá” [12; tr.182].

Thời đại nào cũng có những huyền thoại về một thời vàng son hay về miền đất hứa, nơi cuộc sống đã hoặc sẽ hoàn hảo. Người anh hùng chắc chắn từng là một kẻ ngây thơ, nhưng thời đại anh hùng huyền thoại và sử thi đã đi qua, thế giới lý tưởng *utopia* thay bằng phản địa đàng. Do vậy gương mặt nhị phân như kẻ ngây thơ thuần khiết – bóng âm tăm tối hay anh hùng - phản anh hùng đều phản ánh quá trình hướng tới sự cân bằng của Bản ngã, Tự ngã và Tâm hồn (*Ego, Self, and Soul*). Mỗi quan hệ giữa kẻ ngây thơ - giấc mơ và ẩn ức của hiền nhân, đến người hùng lạc lối, như một hành trình ngược từ thế giới đã biết (*known world*) đến thế giới hỗn độn (*chaos*) bất khả tri.

Các nhân vật trong những tiểu thuyết của Hồ Anh Thái, Nguyễn Ngọc Tư hay Đoàn Minh Phượng dưới nhiều dạng thức khác nhau đều mang một số phẩm chất của nguyên mẫu kẻ ngây thơ. Họ có tâm hồn của những đứa trẻ, chưa nhận

chân được mọi thật – giả, dễ dàng bị tổn thương và khát khao thay đổi thế giới mình đang sống. Kẻ ngây thơ cũng giống như người hùng, đều gắn với motif hành trình, một quá trình khám phá bản ngã, tạo lập mặt nạ tính cách và chống lại bóng âm. Nhưng người hùng dần thân vì lời hiệu triệu (*the quest*), trải qua thụ pháp (*initiation*) để tái sinh (*rebirth*), hoá thân (*transformation*) và làm chủ hai thế giới. Còn kẻ ngây thơ có thể không vươn tới được món quà, ân huệ (*the boon/ultimate reward*) để cứu rỗi nhân loại, quá trình trưởng thành của họ sẽ đưa đến nhận chân bản ngã, mạnh mẽ lựa chọn căn tính, hoặc sẽ bị “thất lạc cõi người”⁴.

Tuy nhiên, những vấn đề thân phận, những nhân vật không ngừng tự vấn và tìm kiếm bản ngã, nói cho cùng, vẫn là ẩn dụ cho sự ngây thơ nguyên thủy trong mỗi chúng ta, luôn khao khát tìm lại bình yên trong tử cung của mẹ hay trong thiên đường đã mất. Đây là lý do tại sao *the Innocent* vừa là điểm bắt đầu vừa là điểm kết thúc của cuộc hành trình; từ bên trong, mỗi người chúng ta đều có động lực để thực hiện cuộc hành trình thực chất là để trở lại, tìm kiếm hoặc tạo ra thế giới khác. “Còn sống là còn bước đi - đặt bàn chân này đằng trước bàn chân kia – trong vô mình, trong thung lũng sương giăng, với linh cảm về sự thật như những ánh chớp trong bầu trời phía trên” [4; tr.239].

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được thực hiện từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đề tài có mã số: B2019-DNA-06.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Abrams M. H., *A Glossary of Literary Terms*, Cornell University, United States of America, 1999.
- [2] Pearson, C.S., *Awakening the Heroes Within: Twelve Archetypes to Help Us Find Ourselves and Transform our World*, Harper San Francisco, A Division of Harper Collins Publishers, 1991.
- [3] Mark, M. and Pearson, C.S., *The Hero and the Outlaw: Building Extraordinary Brands Through the Power of Archetypes*, McGraw-Hill, 2001.
- [4] Phượng, Đ.M., *Tiếng Kiêu đồng vọng*, NXB Hội Nhà văn, 2020.
- [5] Tư, N.N., *Sông*, NXB Trẻ, 2020.
- [6] Thái, H.A., *Dấu về gió xoá*, NXB Trẻ, 2016.
- [7] Bennet, E.A., *Jung đã thực sự nói gì*, NXB Văn hoá Thông tin, Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, 2002.
- [8] Chevalier, J. and Gheerbrant, A., *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, NXB Đà Nẵng, 2002.
- [9] Anh, P.T.V., *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI – Lạ hoá một cuộc chơi*, NXB Đại học Huế, 2017.
- [10] I. P. Ilin và E. A. Tzugaranova, *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ XX*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003.
- [11] Campbell, J., *The Hero with a Thousand Faces*, Princeton University Press, 1949.
- [12] Stein, M., *Bản đồ tâm hồn con người của Jung*, NXB Tri thức, 2021.

⁴ Nhan đề một tác phẩm của nhà văn Nhật Bản Dazai Osamu.